

CÔNG TY CP NGK CHƯƠNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 18 /CV-CD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2026

V/v: Giải trình Báo cáo tài chính quý 1/2026

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương
Mã chứng khoán : SCD
Địa chỉ : 606 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.Hồ Chí Minh

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin Báo cáo tài chính hàng quý, Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương (Mã chứng khoán SCD) xin thuyết minh, trình bày các thông tin như sau:

Đơn vị tính: đồng				
Chỉ tiêu	Quý 1		(±) Tăng Giảm	Tỷ lệ (%)
	Năm 2026	Năm 2025		
A	1	2	3= (1-2)	4 = (3/2)
1.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	63,975,592,426	50,772,258,734	13,203,333,692	26.01%
2.Các khoản giảm trừ doanh thu	2,922,684,443	1,946,883,226	975,801,217	50.12%
3.Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	61,052,907,983	48,825,375,508	12,227,532,475	25.04%
4. Giá vốn hàng bán	37,411,818,254	37,016,160,244	395,658,010	1.07%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23,641,089,729	11,809,215,264	11,831,874,465	100.19%
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư				
7. Doanh thu hoạt động tài chính	462,540,802	594,715,618	(132,174,816)	-22.22%
8. Chi phí tài chính	12,021,900,911	10,346,818,942	1,675,081,969	16.19%
Trong đó: Chi phí đi vay	12,020,125,891	10,346,818,942	1,673,306,949	16.17%
9. Chi phí bán hàng	17,082,184,446	16,955,244,004	126,940,442	0.75%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4,907,636,630	4,234,472,280	673,164,350	15.90%
11.Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(9,908,091,456)	(19,132,604,344)	9,224,512,888	48.21%

12. Thu nhập khác	175,863,721	18,954,929	156,908,792	827.80%
13. Chi phí khác	1,398,049,607	2,477,933,849	(1,079,884,242)	-43.58%
14. Lợi nhuận khác	(1,222,185,886)	(2,458,978,920)	1,236,793,034	50.30%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(11,130,277,342)	(21,591,583,264)	10,461,305,922	48.45%
16. Chi phí thuế thu nhập hiện hành				
17. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	(179,615,212)	(146,336,599)	(33,278,613)	-22.74%
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(10,950,662,130)	(21,445,246,665)	10,494,584,535	48.94%

Trong quý I năm 2026, lợi nhuận sau thuế được cải thiện, tăng 49% so với cùng kỳ năm 2025 nhờ doanh thu bán hàng (bao gồm cả doanh thu mảng nước giải khát và cho thuê kho) tăng và chi phí sản xuất kinh doanh có xu hướng thuận lợi hơn mặc dù tỷ giá tăng có tác động đến tăng chi phí bao bì và chi phí vận hành đã và đang có xu hướng tăng.

Công ty vẫn tiếp tục tập trung vào việc tái cấu trúc để cải thiện hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tốt hơn trong thời gian tới để khắc phục lỗ và sớm quay lại hoạt động kinh doanh có lợi nhuận.

Công ty chúng tôi xin được đính kèm Báo cáo tài chính Quý 1/2026.

Trân trọng báo cáo Quý Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội.

Nơi gửi:

- Như trên
- Lưu TCKT

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THUY PHƯƠNG